Bài 3

MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

– Biết và giải thích được tình trạng bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển và già hoá dân số ở các nước phát triển.

– Trình bày được một số biểu hiện, nguyên nhân của ô nhiễm môi trường ; phân tích được hậu quả của ô nhiễm môi trường ; nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.

– Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình và chống nguy cơ chiến tranh.

2. Kĩ năng

Phân tích được các bảng số liệu và liên hệ với thực tế.

3. Thái độ

Nhận thức được : để giải quyết các vấn đề toàn cầu cần phải có sự đoàn kết và hợp tác của toàn nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Một số ảnh về ô nhiễm môi trường trên thế giới và ở Việt Nam.

– Một số tin, ảnh thời sự về chiến tranh khu vực và nạn khủng bố trên thế giới.

– Phiếu học tập.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Vấn đề môi trường	Hiện trạng	Nguyên nhân	Hậu quả	Giải pháp
Biến đổi khí hậu toàn cầu				
Suy giảm tầng ôdôn				
Ô nhiễm nguồn nước ngọt				
Ô nhiễm biển và đại dương				
Suy giảm đa dạng sinh vật				

III. TRỌNG TÂM BÀI

Đặc điểm, hậu quả của bùng nổ dân số, già hoá dân số, ô nhiễm môi trường và một số vấn đề khác.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

MỤC I. DÂN SỐ

*** Hoạt động 1 :** Tìm hiểu về dân số

GV chia lớp thành 6 nhóm, đánh số thứ tự từ 1 đến 6.

+ Các nhóm 1, 2 và 3 thực hiện nhiệm vụ : Tham khảo thông tin ở mục 1. (Bùng nổ dân số) và phân tích bảng 3.1, trả lời câu hỏi kèm theo bảng.
+ Các nhóm 4, 5 và 6 thực hiện nhiệm vụ : Tham khảo thông tin ở mục 2. (Già hoá dân số) và phân tích bảng 3.2, trả lời câu hỏi kèm theo bảng.

– Sau khi thảo luận nhóm xong, đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm còn lại theo dõi (kết hợp với SGK), trao đổi bổ sung.

– GV kết luận về đặc điểm của bùng nổ dân số, già hoá dân số (nhấn mạnh các thông tin cần thiết có trong SGK) và hậu quả của chúng, kết hợp liên hệ với chính sách dân số ở Việt Nam.

MỤC II. MÔI TRƯỜNG

*** Hoạt động 2 :** Tìm hiểu về môi trường

– GV yêu cầu mỗi HS ghi vào giấy tên các vấn đề môi trường toàn cầu mà mình biết. Sau đó tuần tự một số HS đọc lên cho cả lớp cùng nghe, đồng thời GV ghi lên bảng. Khi thấy danh mục vừa phù hợp với tên các vấn đề môi trường có trong SGK, GV dừng lại và yêu cầu HS xếp các vấn đề môi trường trên theo nhóm. Ví dụ : biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ôdôn ; ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương,...

– HS làm việc theo nhóm cặp đôi, trao đổi trên cơ sở thông tin SGK và hiểu biết cá nhân, điền kết quả vào Phiếu học tập.

– Tiếp nối việc trả lời của HS trước lớp, GV kết luận và lưu ý nhấn mạnh tính nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Từ đó, nêu tiếp câu hỏi : Thế giới đã có những hành động gì để bảo vệ môi trường ? Trong khi hướng dẫn HS trả lời câu hỏi này, GV kết hợp làm rõ câu hỏi 2 ở phần câu hỏi và bài tập ở cuối bài.

MỤC III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

*** Hoạt động 3 :** Tìm hiểu về một số vấn đề khác

GV thuyết trình có sự tham gia tích cực của HS về các hoạt động khủng bố quốc tế. Kết hợp với một số mẩu chuyện về hoạt động khủng bố diễn ra ở Hoa Kì, LB Nga, In-đô-nê-xi-a, Tây Ban Nha,... nhấn mạnh sự cấp thiết phải chống khủng bố. GV có thể mở rộng cho HS về một số vấn đề khác như buôn lậu vũ khí, vận chuyển và buôn bán ma tuý, xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo v.v...

V. THÔNG TIN

1. Trả lời một số câu hỏi khó trong SGK

– Bùng nổ dân số hiện nay diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển :

+ Bùng nổ dân số gây ra sức ép nặng nề đối với tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống (phân tích cụ thể thêm các khía cạnh như : dân số gia tăng nhanh → gia tăng tốc độ khai thác tài nguyên → tài nguyên cạn kiệt nhanh hơn, ...).

+ Dân số già gây ra nhiều hậu quả kinh tế – xã hội như : thiếu lao động, chi phí cho phúc lợi người già rất lớn (quỹ nuôi dưỡng chăm sóc người cao tuổi, trả lương hưu đảm bảo đời sống, các phúc lợi xã hội, bảo hiểm y tế,...). Chú ý khi phân tích tránh để HS hiểu sai, cho rằng người già trở thành người ăn bám xã hội. Các em cần hiểu rằng đây là trách nhiệm của xã hội đối với người già, những người có nhiều đóng góp cho xã hội.

– Hậu quả do nhiệt độ toàn cầu gia tăng :

+ Băng tan ở hai cực sẽ diễn ra, mực nước biển dâng lên làm ngập một số vùng đất thấp ; nhiều diện tích đất canh tác ở các châu thổ màu mỡ bị ngập dưới mực nước biển,...

+ Thời tiết thay đổi thất thường : nóng, lạnh, ẩm, khô,... diễn ra một cách cực đoan, tác động xấu đến sức khoẻ, sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, đặc biệt sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp,... Ví dụ : mùa hè năm 2003, thời tiết nóng một cách đột ngột, có khi lên đến $40^{o}C$ ở Pháp và một số nước châu Âu ; lũ lụt xảy ra liên tiếp ở Trung Quốc, Ấn Độ,...

– Hậu quả do thủng tầng ôdôn đối với đời sống trên Trái Đất :

Khi tầng ôdôn bị suy giảm, cường độ tia tử ngoại (tia cực tím) tới mặt đất sẽ tăng lên, gây ra nhiều tác hại đối với sức khoẻ của con người và các hệ sinh thái trên Trái Đất.

+ Ảnh hưởng đến sức khoẻ con người : tăng khả năng mắc bệnh cháy nắng và ung thư da ; giảm chức năng miễn dịch của cơ thể ; gây nên bệnh đục thuỷ tinh thể, quáng gà và các bệnh về mắt.

+ Ảnh hưởng đến mùa màng : Tia cực tím chiếu xuống mặt đất về lâu dài sẽ phá huỷ diệp lục trong lá cây, ảnh hưởng đến vai trò quang hợp của thực vật, khiến cho sản lượng nông nghiệp giảm.

+ Ảnh hưởng đến sinh vật thuỷ sinh : Hầu hết các thực vật phù du, cá con, tôm, các loài ốc sống gần bề mặt nước (đến độ sâu 20 m) rất dễ bị tổn thương và gây mất cân bằng sinh thái của biển do sự tác động của tia cực tím với cường độ mạnh.

– Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của nhân loại. Môi trường là ngôi nhà chung của tất cả mọi người, trong đó con người tồn tại, phát triển. Cuộc sống của mỗi người có liên hệ mật thiết với môi trường. Con người là một thành phần của môi trường, không thể sống tách rời môi trường. Một môi trường phát triển bền vững là điều kiện lí tưởng cho con người và ngược lại.

Ở các nước đang phát triển, cuộc sống của một bộ phận lớn dân cư gắn chặt với việc khai thác trực tiếp nguồn lợi tự nhiên. Việc khai thác bừa bãi với nhiều phương tiện huỷ diệt đã làm cạn kiệt tài nguyên và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Điều đó làm cho cuộc sống của họ thêm nghèo khổ. Cần phải có những biện pháp cụ thể để giảm nghèo trên cơ sở vẫn sống dựa vào nguồn tài nguyên ngay tại chỗ. Bảo vệ môi trường không thể tách rời với cuộc đấu tranh xoá đói, giảm nghèo.

Hiện nay, một số nước phát triển chuyển giao những công nghệ và máy móc lạc hậu sang các nước đang phát triển. Những nước đang phát triển này phải gánh chịu các chất thải của các nước công nghiệp. Các nước G8 (8 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới) gia tăng sử dụng chất CFC_s với tốc độ và khối lượng lớn là nguyên nhân chính làm thủng tầng ôdôn.

– Một số loài động vật ở nước ta hiện nay đang có nguy cơ tuyệt chủng, hoặc còn lại rất ít :

+ Một số loài động vật lớn trên thực tế hầu như đã bị diệt vong : tê giác hai sừng, heo vòi, vượn tay trắng, cầy nước...

+ Một số loài có số lượng còn quá ít, đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng : hổ, tê giác một sừng, bò xám, bò rừng, bò tót, hươu vàng, vọoc, hươu xạ, hạc cổ trắng, gà lôi lam mào đen, công, trĩ, rùa...

– Các hành động bảo vệ hoà bình của cộng đồng thế giới rất đa dạng : Thành lập các cơ quan cảnh sát quốc tế (Interpol) phối hợp tất cả các nước trên thế giới trong việc truy bắt tội phạm, ngăn chặn hoạt động của các nhóm khủng bố, tổ chức đối thoại thay cho đối đầu, lên án việc dùng vũ lực để giải quyết các vấn đề xung đột. Ví dụ, các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo như tranh chấp giữa Ấn Độ và Pa-ki-xtan về Ca-sơ-mia, xung đột biên giới giữa Ê-ti-ô-pi-a và Ê-ri-tơ-ri-a đã được giải quyết bằng thương lượng (năm 2002). Các nhóm khủng bố của một số phần tử Hồi giáo cực đoan đã bị cả thế giới lên án. Hiệp ước Thượng Hải với Tuyên ngôn Đu-san-be giữa nguyên thủ các nước : Trung Quốc, LB Nga, Ca-dắc-xtan, Cư-rơ-gư-xtan và Tát-gi-ki-xtan đã cam kết đoàn kết chống chủ nghĩa li khai dân tộc, chủ nghĩa khủng bố quốc tế và chủ nghĩa tôn giáo cực đoan,....

2. Thông tin bổ sung

NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ DÂN SỐ THẾ GIỚI

– Phần lớn trẻ em trên thế giới sống ở các nước đang phát triển : Trong 30 năm qua, số trẻ em trên thế giới dưới 15 tuổi đã tăng từ 1,4 tỉ lên 1,8 tỉ. Hiện có 88% trẻ em thế giới sống ở các nước đang phát triển. Do tỉ suất sinh hạ thấp và tuổi thọ bình quân được kéo dài, nên ở hầu hết các nước, tỉ lệ trẻ em trong tổng số dân cả nước đang giảm xuống. Thí dụ, tỉ lệ trẻ em ở các nước vùng hoang mạc Xa-ha-ra và miền Nam châu Phi từ 44% (năm 1995) giảm xuống 43% (năm 2001). Dự đoán đến 2020, tỉ lệ này sẽ giảm xuống còn 37%.

– Số thanh, thiếu niên đạt mức cao nhất trong lịch sử : Hiện nay, số thanh, thiếu niên trên thế giới ở độ tuổi từ 10 – 19 tuổi đã đạt 1,15 tỉ người và vẫn có xu thế tiếp tục tăng lên. Dự đoán đến năm 2020 sẽ lên tới 1,19 tỉ người, trong đó châu Phi có mức độ tăng mạnh nhất.

Sẽ có gần 1 tỉ thanh, thiếu niên sinh sống ở các nước đang phát triển. Chỉ có khoảng 14% (đến năm 2020 chỉ có khoảng 11%) thanh, thiếu niên sinh sống ở các nước phát triển.

– Dân số thế giới đang ngày càng già đi. Số người cao tuổi trên thế giới đang tăng nhanh. Năm 1950, thế giới có khoảng 131 triệu người trên 65 tuổi. Năm 1995, con số này tăng gần gấp ba, khoảng 371 triệu. Trong khi đó, số thanh, thiếu niên chỉ tăng thêm khoảng 2%.

Từ nay đến năm 2050, dân số thế giới tăng chủ yếu ở các nước đang phát triển : Đến năm 2050, các nước đang phát triển sẽ đóng góp thêm 3,68 tỉ người,

trong khi dân số ở các nước phát triển có nhiều khả năng sẽ giảm đi gần 100 triệu người.

– 10 quốc gia chiếm phần lớn dân số thế giới năm 2025 sẽ là : Ấn Độ, Trung Quốc, Pa-ki-xtan, Ni-giê-ri-a, Ê-ti-ô-pi-a, In-đô-nê-xi-a, Hoa Kì, Băng-la-đet, CHDC Công-gô, I-ran.

– Hai quốc gia có số dân tăng nhanh trong thế kỉ này là Ni-giê-ri-a và Pa-ki-xtan. Năm 1950, số dân Ni-giê-ri-a chỉ có 33 triệu. Năm 1995, số dân khoảng 112 triệu. Đến năm 2005, số dân lên tới 131,5 triệu người. Tương tự, Pa-ki-xtan, năm 1950 chỉ có 40 triệu người, năm 1995 lên đến 136 triệu và đến năm 2005 số dân là 162,4 triệu người.

– Hội nghị quốc tế về dân số và phát triển đã được tổ chức ở Cai-rô năm 1994 (có 180 nước tham gia). Chương trình hành động Cai-rô cho 20 năm với các nguyên tắc khẳng định : con người là trung tâm của những mối quan tâm đối với phát triển bền vững, vì con người là nguồn lực quan trọng nhất, có giá trị nhất cho mọi dân tộc. Quyền phát triển được thực hiện để đáp ứng nhu cầu về môi trường và phát triển của các thế hệ hiện tại và tương lai. Để đạt được phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người, các nước cần giảm bớt và loại trừ những hình mẫu sản xuất, tiêu dùng thiếu bền vững, đồng thời tăng cường các chính sách thích hợp, kể cả các chính sách liên quan đến dân số. Theo những nguyên tắc này, tiến tới công bằng giới và bình đẳng, nâng cao quyền năng của phụ nữ, loại bỏ mọi hình thức bạo lực chống lại phụ nữ, đảm bảo cho phụ nữ có khả năng kiểm soát vấn đề sinh đẻ của mình là hòn đá tảng của các chương trình dân số và phát triển. Các nước cần tiến hành các biện pháp thích hợp để đảm bảo tiếp cận rộng rãi với các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nói chung, sức khỏe sinh sản nói riêng, trong đó có kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ tình dục dựa trên cơ sở bình đẳng nam nữ. Các nguyên tắc cũng khẳng định lại quyền của các cặp vợ chồng và cá nhân được quyết định tự do, có trách nhiệm đối với số con và khoảng cách giữa các lần sinh, đồng thời có thông tin, giáo dục và phương tiện để thực hiện điều này. Các nguyên tắc cũng nhấn mạnh rằng, gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội và cần được củng cố. Nó cũng thừa nhận các hình thức gia đình khác nhau tuỳ theo các nền văn hoá, hệ thống chính trị và xã hội khác nhau.

Nội dung chương trình cũng đề cập tới những vấn đề chủ yếu trong lĩnh vực dân số và phát triển như : công bằng giới và quyền bình đẳng, quyền năng của phụ nữ, sự lồng ghép vấn đề dân số vào các chính sách, chương trình phát triển, như : xoá đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc trẻ em, quyền của người di dân, những nhu cầu về dân số và phát triển của dân địa phương...

MỘT SỐ VỤ KHỦNG BỐ TRÊN THẾ GIỚI

– Vụ khủng bố ngày 11-9-2001 ở Mĩ, máy bay do các phần tử khủng bố lái lao vào làm sập toà tháp đôi tại Niu Iooc, hàng nghìn người chết và bị thương.

– Vụ đánh bom đảo Ba-li (In-đô-nê-xi-a), năm 2002.

– Vụ đánh bom đồng loạt tại 4 ga xe lửa ở thủ đô Ma-đrít (Tây Ban Nha), năm 2003 làm gần 200 người chết và hơn 1400 người bị thương.

– Vụ khủng bố đẫm máu ở tại thị trấn Be-sla (Nga), năm 2004 làm 322 người chết và hơn 700 người bị thương, chủ yếu là học sinh nhỏ.

– Vụ đánh bom tại Luân Đôn (Anh), năm 2005.

– Vụ tấn công vào nhà thờ Hồi giáo ở I-rắc năm 2006, làm 270 người chết và hơn 600 người bị thương,...